

BÁO CÁO NHANH
Tình hình sản xuất nông nghiệp
(Đến ngày 18 tháng 8 năm 2022)

1. Kết quả sản xuất chủ yếu

a) Sản xuất lúa

STT	Địa phương	Vụ Hè Thu năm 2022			Vụ Thu Đông 2022	
		Diện tích gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Kế hoạch (ha)	Diện tích gieo sạ (ha)
			Diện tích (ha)	Năng suất (tấn/ha)		
01	Giang Thành	29.270	18.00	5,70	14.500	14.166
02	Kiên Lương	22.400	813	5,76		
03	Hòn Đất	78.690	18.146	6,08	5.000	4.740
04	Tp. Rạch Giá	5.483	2215	5,70	790	455
05	Châu Thành	19.043	10.200	5,60	6.510	2.670
06	Tân Hiệp	36.598	36.598	5,90	27.000	19.230
07	Giồng Riềng	46.801	44.505	5,20	25.200	25.473
08	Gò Quao	25.332	4.025	5,58	1.000	3
09	An Biên	6.020	25	5,30		
10	Vĩnh Thuận	3.730	100	4,50		
11	UM.Thượng	6.332	200	5,00		
Tổng cộng		279.699	134.853	5,63	80.000	66.737

b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022

STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	2.220	553		1.667	4.040
02	Kiên Lương	8.050	7.186	1.836	900	4.450	16.355
03	Giang Thành	3.350	3.192	187		3.005	3.410
04	Hòn Đất	4.970	4.100	500	2.200	1.400	4.825
05	An Biên	25.350	24.901	21	21.077	3.803	10.003
06	An Minh	53.850	57.943	29	49.195	8.719	19.657
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	16.880
08	UM.Thượng	9.250	9.266		9.266		3.718
09	Gò Quao	3.890	4.085		2.390	1.695	2.534
Tổng cộng		140.630	142.403	3.126	110.038	28.904	81.422

2. Tình hình chung

- **Vụ lúa Hè Thu 2022:** Diện tích gieo sạ được 279.699 ha/281.000 ha, đạt 99,54% kế hoạch. Thu hoạch được 134.853 ha, năng suất bình quân ước đạt 5,63 tấn/ha, ước sản lượng 758.882 tấn/1.570.975 tấn, đạt 48,3% kế hoạch.

- **Vụ lúa Thu Đông 2022:** Đã gieo sạ được 66.737 ha/80.000 ha, đạt 83,4% kế hoạch. Tập trung ở huyện Giang Thành, Hòn Đất, Tp. Rạch Giá, Châu Thành, Tân Hiệp, Giồng Riềng và Gò Quao.

- **Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022:** Diện tích thả nuôi được 142.403ha/140.630 ha, đạt 101,26% kế hoạch và tăng 7,1% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 3.126 ha; nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 29.239 ha và nuôi tôm - lúa 110.038 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt 81.422 tấn, đạt 75% kế hoạch và tăng 21,3% so cùng kỳ.

3. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa:

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu và Thu Đông 2022 là 13.413 ha (giảm 2.315 ha so với tuần trước). Trong đó, diện tích nhiễm trên lúa Hè Thu là 11.166 ha và Thu Đông là 2.247 ha. Các đối tượng dịch hại bao gồm: lem lép hạt 6.519 ha (giảm 18 ha so với tuần trước); cháy bìa lá 3.821 ha (giảm 1.580 ha so với tuần trước); đạo ôn lá 1.305 ha (tăng 02 ha so với tuần trước); đạo ôn cổ bông 898 ha (tăng 76 ha với tuần trước). Ngoài ra các đối tượng gây hại như: sâu cuốn lá, rầy nâu, sâu đục thân, chuột, nhện gié, vàng lá chín sớm, đốm vằn, muỗi hành, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

4. Thông tin thị trường

- | | | |
|-----------------------------------|-----------------------------|--------------------------------|
| - Lúa thường (tươi): 5.500-5.600đ | - Heo hơi: 64.000đ-67.000 đ | - Urê: 17.500-17.800đ |
| - Lúa CLC (tươi): 5.700-5.800đ | - Tôm sú (30c/kg): 185.000đ | - NPK (16-16-8): 22.600đ |
| - Gạo thường: 11.500đ-12.500đ | - Tôm thẻ (100c/kg): 90.000 | - NPK (20-20-15): 24.600đ |
| - Gạo CLC: 15.000đ-16.000đ | - Cá bớp: 180.000-190.000đ | - KCL: 18.200 đ - DAP: 26.000đ |

Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



Thái Thanh Tâm